TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 93/2024/QĐST - DS	*Trà Cú, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 290/2024/TLST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961; địa chỉ Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

(bà Nguyễn Thị B ủy quyền tham gia tố tụng cho bà ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Lê Thụy Thanh S, sinh năm 1980; địa chỉ ấp V, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền ngày 12/12/2024)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ Khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị B (ủy quyền cho bà Lê Thụy Thanh S) tổng số tiền 257.600.000 đồng. Trong đó, số tiền gốc bằng 200.000.000 đồng và tiền lãi là 57.600.000 đồng.

- Về phương thức và thời gian trả: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B (ủy quyền cho bà Lê Thụy Thanh S) thống nhất như sau: Từ tháng 01/2025 AL đến tháng 03/2025AL phía ông T sẽ trả 100.000.000 đồng cho bà B; từ tháng 03/2025AL đến tháng 6/2025AL ông T sẽ trả số tiền gốc còn lại 100.000.000 đồng cho bà B và từ tháng 06/2025AL đến tháng 8/2025AL thì ông T sẽ trả phần tiền lãi với số tiền 57.600.000 đồng (lãi suất là 1,66%/tháng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành bằng 6.440.000 đồng, bị đơn ông Nguyễn Văn T và nguyên đơn bà Nguyễn Thị B mỗi bên chịu 50% bằng 3.220.000 đồng. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị B là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kể kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoảng tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thuône